

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thom
Ông Phạm Văn Hay
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án khu vực 4 - Thanh Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Trang, KSV

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa(cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Huy T, sinh năm 1988. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố B, phường S, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Chị Hỏa Thị Minh Th, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2025, bản tự khai ngày 30/10/2025, nguyên đơn anh Phan Huy T thể hiện:

Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, được UBND phường Trường Sơn(nay là Phường Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến

ai. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hỏa Thị Minh Th.

Về con: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th có 02(hai) con chung cháu tên là Phan Thị Thiên Thư, sinh ngày 21/10/2010; Phan Huy Phong, sinh ngày 17/3/2012. Ly hôn, anh T có nguyện vọng giao hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ: Anh Phan Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hỏa Thị Minh Th: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị Hoa(mẹ đẻ chị Th) và bà Hoa cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho chị Th.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Hoa ngày 31/10/2025 thể hiện:

Chị Hỏa Thị Minh Th và anh Phan Huy T tự nguyện kết hôn được UBND Phường Trường Sơn(nay là phường Sầm Sơn) tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị Th. Quan điểm của chị Th đồng ý ly hôn, tôi(Hoa) có trách nhiệm thông báo cho chị Th(chị Th cũng đã biết việc anh T làm đơn xin ly hôn chị), tôi cam đoan giao tận tay cho chị Th những văn bản tố tụng của Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng chị Hỏa Thị Minh Th và anh Phan Huy T có 02 con chung cháu tên là Phan Thị Thiên Thư, sinh ngày 21/10/2010; Phan Huy Phong, sinh ngày 17/3/2013. Nay ly hôn quan điểm chị Th có nguyện vọng nuôi 2 cháu; Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của cháu Phan Thị Thiên Thư và cháu Phan Huy Phong các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn Phan Huy T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn chị Hỏa Thị Minh Th chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho anh Phan Huy T được ly hôn chị Hỏa Thị Minh Th.

Về con chung: Công nhận anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th có 02 con chung cháu tên là Phan Thị Thiên Thu, sinh ngày 21/10/2010; Phan Huy Phong, sinh ngày 17/3/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu ở với chị Th. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi con nên đề nghị giao cháu Phan Thị Thiên Thu và cháu Phan Huy Phong cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 anh Phan Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Huy T khởi kiện xin ly hôn chị Hỏa Thị Minh Th và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh Phan Huy T là nguyên đơn, chị Hỏa Thị Minh Th là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hỏa Thị Minh Th có địa chỉ tại Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 mục 2 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Phan Huy T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Phan Huy T khởi kiện xin ly hôn chị Hỏa Thị Minh Th và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương Phường Sầm Sơn xác nhận: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th tự nguyện kết hôn được UBND Phường Trường Sơn(nay là phường Sầm

Son) tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân, mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02(hai) con chung cháu tên là Phan Thị Thiên Thư, sinh ngày 21/10/2010; Phan Huy Phong, sinh ngày 17/3/2012.

Tại phiên tòa ngày 14/11/2025, bị đơn chị Hỏa Thị Minh Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vắng mặt không có lý do, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân Phường Trung Sơn(nay là phường Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Anh T có nguyện vọng xin được ly hôn chị Th. Chị Th mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc theo giấy triệu tập thể hiện chị bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và anh T không có mong muốn đoàn tụ. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Phan Huy T cho anh được ly hôn với chị Hỏa Thị Minh Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th có 02(hai) con chung cháu tên là Phan Thị Thiên Thư, sinh ngày 21/10/2010; Phan Huy Phong, sinh ngày 17/3/2012.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Hỏa Thị Minh Th: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Th là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Phan Thị Thiên Thư và Phan Huy Phong ở cùng với chị Th, chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Các cháu có nguyện vọng được ở với chị Th. Nên tiếp tục giao cháu Thư và cháu Phong cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là anh Phan Huy T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 mục 2 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Phan Huy T được ly hôn chị Hỏa Thị Minh Th.

Về con chung: Công nhận cháu Phan Thị Thiên Thư, sinh ngày 21/10/2010; Phan Huy Phong, sinh ngày 17/3/2012 là con chung của anh Phan Huy T và chị Hỏa Thị Minh Th.

Giao cháu Phan Thị Thiên Thư và cháu Phan Huy Phong cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Th và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phan Huy T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002039 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ số tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Phan Huy T, bị đơn chị Hỏa Thị Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV4 - Thanh Hóa;
- Chi cục THA tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương